

Bản án số: 35/2018/HNGĐ-ST  
Ngày 22-8-2018  
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly  
hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Cường.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Minh Hằng.

2. Ông Nguyễn Văn Phương.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Văn Định - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Yến Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 96/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2018/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Anh Đào Ngọc H, sinh năm 1985. Địa chỉ nơi ĐKKHKT và nơi ở: Số 04/85 đường P, phường Đông Hải 1, quận Hải An, Hải Phòng.

*Bị đơn:* Chị Phùng Thị T, sinh năm 1988. Địa chỉ nơi ĐKKHKT và nơi ở: Số 264 đường N, phường Nam Hải, quận Hải An, Hải Phòng.

Anh H có mặt, chị T vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

[1] Tại đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 4 năm 2018; bản tự khai ngày 16 tháng 5 năm 2018 tại phiên tòa hôm nay, anh H trình bày yêu cầu như sau:

Anh và chị Phùng Thị T quen biết, tìm hiểu và đi đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình. Anh chị có tổ chức lễ cưới theo

phong tục vào cuối năm 2007 và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đông Hải 1, quận Hải An, Hải Phòng vào ngày 16/11/2007.

Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống cùng gia đình nhà chồng tại địa chỉ: Số 4/85 đường P, tổ dân phố P 1, phường Đông Hải 1, quận Hải An, Hải Phòng. Quá trình chung sống, vợ chồng chỉ hạnh phúc được một thời gian ngắn sau phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính do bất đồng về quan điểm, lối sống không phù hợp nên thường xuyên xảy ra cãi vã, mạt sát, xúc phạm nhau. Năm 2014, anh bị Tòa kết án 3,5 năm tù về tội cố ý gây thương tích, trong thời gian anh chấp hành án chị Thảo đã đưa con về nhà ngoại sinh sống và không có bất cứ sự quan tâm, thăm hỏi anh cũng như gia đình bên chồng. Mặc dù anh đã cố gắng hàn gắn mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Thực tế vợ chồng sống ly thân từ năm 2010, không còn quan tâm đến tình cảm cũng như kinh tế. Nay anh xác nhận không còn tình cảm vợ chồng, nên anh vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với chị Thảo.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đào Mạnh Q, sinh ngày 12/11/2007. Ly hôn, anh đề nghị được nuôi con, trường hợp chị T có nguyện vọng nuôi con thì anh cũng đồng ý. Về tiền cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Tại Biên bản lấy lời khai ghi ngày 08/6/2018 chị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2007 tại Ủy ban nhân dân phường Đông Hải 1, quận Hải An, Hải Phòng. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được 02 năm đầu sau phát sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn kéo dài do anh H thường xuyên cờ bạc, không chăm lo đến vợ con, gia đình. Năm 2014, anh H phải đi chấp hành án 3,5 năm tù nên chị đưa con về nhà bố mẹ đẻ và sống ly thân với anh H từ đó đến nay, không còn quan tâm đến nhau về tình cảm cũng như kinh tế. Nay chị xác nhận không còn tình cảm vợ chồng nên chị đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của anh H.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Đào Mạnh Q, sinh ngày 12/11/2007. Ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Chị T cam đoan về lời khai và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử tiến hành nghị án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ phải có mặt tại Tòa án khi xét xử theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Về đề xuất hướng

giải quyết: Đề nghị Hội đồng xét xử xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu xin ly hôn, giao con chung cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, không có đề nghị về tiền cấp dưỡng và tài sản chung. Ngoài ra đề nghị về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ, những vấn đề đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án Dân sự tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, các bên đương sự đều có đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi hiện đang cư trú thuộc địa giới hành chính quận Hải An, Hải Phòng. Do đó, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng theo khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về hành vi, quyết định tố tụng:

[1] Tòa án nhân dân quận Hải An, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, Kiểm sát viên trong quá trình xây dựng hồ sơ, thu thập tài liệu chứng cứ, xét xử công khai đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Quá trình xây dựng hồ sơ và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với quy định của pháp luật.

Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự:

[1] Nguyên đơn đã chấp hành nghiêm, đầy đủ các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

[2] Mặc dù bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và phải có nghĩa vụ có mặt tại Tòa án nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do trong quá trình giải quyết và cả hai lần Tòa án mở phiên tòa xét xử, bị đơn không chấp hành nghiêm, đầy đủ các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn là chị Phùng Thị T theo khoản 3, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân:

[1] Anh H và chị T kết hôn năm 2007 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đông Hải 1, quận Hải An, Hải Phòng. Như vậy, quan hệ hôn nhân của anh chị là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ, xác minh về tình trạng hôn nhân giữa anh H và chị T, xác thực vợ chồng anh chị đã xảy ra mâu thuẫn từ nhiều năm nay. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng không có sự đồng thuận về lối sống, thiếu sự cảm thông chia sẻ, quan tâm lẫn nhau. Từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau, mâu thuẫn kéo dài không có hướng khắc phục, dẫn tới vợ chồng sống ly thân nhiều năm nay, không còn quan tâm cả về tình cảm cũng như kinh tế. Xét mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của anh H được ly hôn chị T theo Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đào Mạnh Q, sinh ngày 12/11/2007. Xét nguyện vọng được nuôi con khi ly hôn của anh H và chị T là chính đáng, theo nguyện vọng của cháu Q muốn được ở cùng mẹ khi bố mẹ ly hôn. Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Q cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế. Về tiền cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận nên không xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Anh H và chị T không yêu cầu nên không xét giải quyết.

Về án phí: Anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; khoản 4, Điều 147; khoản 3, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí Tòa án.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Đào Mạnh H được ly hôn với chị Phùng Thị T.

Về nuôi con: Giao con chung là Đào Mạnh Q, sinh ngày 12/11/2007 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Không xét giải quyết.

Về án phí: Anh Đào Mạnh H phải nộp 300.000(Ba trăm nghìn)đồng là tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Anh H đã nộp đủ số tiền trên theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0016248 ngày 16 tháng 5 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An.

Về quyền kháng cáo:

Anh H có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Chị Thảo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKS ND TP. Hải Phòng;
- VKS ND quận Hải An;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- Các đương sự;
- UBND phường Đằng Hải, Quận Hải An;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ngọc Cường**